|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN GIAO THUỶ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **KỲ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học 2024 – 2025**  **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **Môn Ngữ văn lớp 9** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc- hiểu văn bản**  **(4,0 điểm)** | **Câu 1.** Em hãy nêu nội dung chính của văn bản trên ? | Nội dung chính: Lạc Long Quân diệt trừ các loại yêu quái là Ngư Tinh và Hồ Tinh chuyên gây tai họa, đe dọa cuộc sống bình yên của nhân dân.  ***Lưu ý:***  - *Thí sinh trả lời đúng, đủ hoặc chạm ý đúng cho điểm tối đa.*  *- Thí sinh trả lời thiếu cho 0,25 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc sai cho 0 điểm.* | 0,5 |
| **Câu 2.** Lạc Long Quân đã dùng cách nào để đánh Ngư Tinh và Hồ Tinh ? | - Cách diệt trừ Ngư Tinh: Lạc Long Quân hóa phép thành một chiếc thuyền lớn, giả vờ cầm một người sắp ném vào cho Ngư Tinh ăn. Khi Ngư Tinh há miệng định nuốt, ông ném vào miệng cá một khối sắt nung đỏ, khiến nó bị thương nặng. Sau đó, ông cắt đứt đuôi cá và lột da nó.  - Cách diệt trừ Hồ Tinh: Lạc Long Quân ra lệnh cho lục bộ thủy phủ dâng nước lên phá vỡ hang đá nơi Hồ Tinh ẩn náu, biến chỗ đó thành một đầm nước lớn (Hồ Tây ngày nay).  ***Lưu ý:***  *- Thí sinh trả lời đúng và đủ các ý cho điểm tối đa.*  *- Thí sinh trả lời đúng nội dung nhưng thiếu một vài cách đánh cho 0,5 điểm .*  *- Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời cho 0 điểm.* | 1,0 |
| **Câu 3.** Yếu tố “ kinh” trong từ “ kinh thành” có phải là yếu tố đồng âm với “ kinh” trong “ kinh hoàng” không? Vì sao? | Yếu tố "kinh" trong từ "kinh thành" đồng âm với yếu tố "kinh" trong từ "kinh hoàng". Vì :  +"Kinh" trong "kinh thành" có nghĩa là nơi đặt kinh đô, trung tâm chính trị của một quốc gia.  +"Kinh" trong "kinh hoàng" có nghĩa là "sợ hãi" hoặc "hoảng sợ".  -> Hai yếu tố này có âm đọc giống nhau nhưng nghĩa khác nhau nên là những yếu tố Hán Việt đồng âm.  ***Lưu ý:***  *-**Thí sinh trả lời đúng và đủ như hướng dẫn cho điểm tối đa.*  *- Thí sinh trả lời chưa đầy đủ cho 0,25 điểm.*  *- Thí sinh trả lời sai hoặc không trả lời cho 0 điểm .* | 0,5 |
| **Câu 4.** Theo em, chiến công đánh bại Ngư Tinh và Hồ Tinh phản ánh điều gì trong quan niệm của người xưa về vai trò của người anh hùng trong việc bảo vệ cộng đồng? | - Chiến công đánh bại Ngư Tinh và Hồ Tinh của Lạc Long Quân phản ánh quan niệm của người xưa về vai trò của người anh hùng là bảo vệ cộng đồng, mang lại bình an và sự thịnh vượng cho dân chúng.  -Người anh hùng không chỉ cần có sức mạnh và lòng dũng cảm mà còn phải có trí tuệ và lòng nhân ái. Các vị thần hay anh hùng trong truyền thuyết thường được xem là biểu tượng của sức mạnh bảo vệ, công lý và lòng yêu nước.  ***Lưu ý:***  - *Thí sinh trả lời đúng hoặc chạm ý cho điểm tối đa.*  *- Thí sinh trả lời được đúng hoặc chạm vào 01 ý cho 0,5 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc trả lời sai cho 0 điểm.* | 1,0 |
| **Câu 5.** Từ nhân vật Lạc Long Quân, em hãy bày tỏ suy nghĩ về sự cần thiết phải biết giúp đỡ và bảo vệ những người yếu đuối, hay những người gặp khó khăn trong cuộc sống . | Học sinh trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề đặt ra và lý giải hợp lý. HS có thể đưa ra suy nghĩ riêng của mình về vấn đề, tuy nhiên cần phù hợp với đạo đức, pháp luật. Sau đây là một vài gợi ý:  VD: Lạc Long Quân diệt trừ yêu quái giúp đỡ nhân dân, được nhân dân kính trọng, ghi nhớ công ơn. Hành động của người anh hùng gợi suy nghĩ về sự cần thiết phải biết giúp đỡ và bảo vệ những người yếu đuối  Bởi vì:  + Khi mọi người biết đứng ra bảo vệ và giúp đỡ những người yếu đuối, sẽ góp phần ngăn chặn những hành động bất công và bạo lực, tạo ra một xã hội an toàn, công bằng, nhân ái, tốt đẹp  + Bảo vệ mọi người trong tình huống khó khăn, ta sẽ giúp họ vượt qua thử thách trong cuộc sống, có niềm tin vào cuộc đời  + Bản thân người biết giúp đỡ sẽ hạnh phúc vì được mọi người tin yêu và thấy cuộc sống của mình có nhiều ý nghĩa.  + Giáo dục thế hệ trẻ làm việc có ích, có ý nghĩa cho cuộc đời.  ***Lưu ý:***  *- Thí sinh trình bày suy nghĩ đúng hoặc chạm ý đúng và lý giải hợp lý cho điểm tối đa.*  *- Thí sinh chạm ý và lý giải được nhưng chưa sâu sắc cho 0,5 điểm.*  *- Thí sinh không trình bày được suy nghĩ và không lý giải cho 0 điểm.* | 1,0 |
| **II. Viết**  **(6,0 điểm)** | **Câu 1.** Viết một đoạn văn nghị luận từ 15 đến 20 dòng nêu nhận xét của em về yếu tố kì ảo trong truyện Ngư Tinh, Hồ Tinh. | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 15 đến 20dòng). Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp . | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* yếu tố kì ảo trong truyện Ngư Tinh, Hồ Tinh. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề một cách mạch lạc,lập luân chặt chẽ ,vận dụng tốt các thao tac lập luận. Dưới đây là một hướng triển khai:*  *+ Chỉ ra yếu tố kì ảo trong truyện Ngư Tinh và Hồ Tinh:*  - Ngư Tinh có hình dạng kì lạ và khả năng siêu phàm, có thể biến hóa thành hình dạng khác như gà trắng, tác oai, tác quái gây hại cho dân.  - Hồ Tinh: Chồn chín đuôi biến hình thành người, có phép thuật có thể gây hại cho dân.  - Lạc Long Quân: là vị thần, có khả năng biến hóa và sử dụng phép thuật: hóa phép thành thuyền lớn và sử dụng sắt nung đỏ để chiến đấu với Ngư Tinh, chặt đuôi cá và lột da phủ lên núi, làm biến đổi địa hình thành danh thắng  + *Cách sử dụng yếu tố kì ảo:* Tác giả sử dụng yếu tố kì ảo đan xen với yếu tố hiện thực như địa danh có thưc: Hòn đá Ngư Tinh, cảng Phật Đào, Núi Đầu Chó, Hồ Tây, Thăng Long, Nhĩ Hà…….  *+ Vai trò, ý nghĩa*: Phản ánh sự khắc nghiệt của thiên nhiên và những khó khăn, hiểm nguy mà con người phải đối mặt. Ngư Tinh, Hồ Tinh tượng trưng cho là các thế lực, thử thách khó khăn mà con người phải vượt qua. Lạc Long Quân là biểu tượng cho quá trình chinh phục thiên nhiên và khát vong của ông cha ta  -Tác giả sử dụng yếu tố kì ảo để thể hiện khát vọng của nhân dân về sự công bằng, chiến thắng của cái thiện với cái ác, ca ngợi công cuộc chinh phục thiên nhiên của cha ông, và mong muốn về người anh hùng có năng lực siêu phàm, dũng cảm, sẵn sàng đứng ra bảo vệ cộng đồng  -Tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, sử dụng kết hợp yếu tố kì ảo và hiện thực cũng góp phần làm tăng thêm tính chân thực cho câu chuyện. | 1,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | ***Cách cho điểm:***  ***- Điểm 1,75 – 2,0 điểm:*** *Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lý lẽ lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu.*  ***- Điểm 1,0 – 1,5 điểm:*** *Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên, có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc.*  ***- Điểm 0,25 – 0,75 điểm:*** *Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả.*  ***- Điểm 0:*** *Không làm hoặc lạc đề.* | |
| **Câu 2.** Em hãy phân tích đoạn thơ “***Nỗi buồn quả phụ”*** *trích “****Ai tư vãn****” của Lê Ngọc Hân* | *a. Đảm bảo cấu trúc của bài nghị luận:* Trình bày đầy đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Phân tích đoạn thơ “Nỗi buồn quả phụ” trích “Ai tư vãn” của Lê Ngọc Hân. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp ,thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận, biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. Học sinh có thể triển khai theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **1. Mở bài (0,25 điểm): Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**  ***-*** *“Nỗi buồn quả phụ”* là một trong những đoạn trích đặc sắc nhất được trích từ tác phẩm “Ai tư vãn” của Lê Ngọc Hân.  ***-*** Đoạn trích đã để lại trong lòng người đọc những day dứt khó quên bởi chính nỗi đau xé triền miên của một người quả phụ khóc thương cho người chồng của mình.  **2. Thân bài: Phân tích đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích**  **\* Khổ thơ 1, 2(1,5 điểm)**  **- Hình ảnh:**  + “*Trăng*” là một hình ảnh thường hay xuất hiện trong thơ ca trung đại. Trăng đại diện cho những điều đẹp đẽ, cho hẹn ước của đôi lứa, cho cả những khát vọng chưa thể thực hiện. Người quả phụ đứng trước nỗi buồn, ngước nhìn lên trăng với mong ước giải bớt nỗi u sầu nhưng thật khó vì trăng cũng không còn trọn trịa, đầy đặn như một thời quá khứ viên mãn.  + Đứng trước gương, gương soi chiếu hình ảnh của chính mình, thi sĩ lại càng thấy hổ thẹn với lòng mình hơn.  + “*Thiên duyên lạnh lẽo, đêm đông biên hà*”: ngỡ là một mối lương duyên trời ban, nhưng khi đứng trước thực tại âm dương cách biệt, nhìn lại hiện thực phũ phàng, chỉ thấy lòng người càng thêm lạnh giá. Thương cho chồng chốn biên cương lạnh lẽo, cũng thương cho số phận hẩm hui của chính mình.  + “*Hoa buồn*”, “*Cánh hải đường đã quyện giọt sương*”: hoa hải đường là loài hoa tượng trưng cho sự may mắn, tốt đẹp. Nhưng nay hải đường đã quyện sương, hay chính ý tác giả là hải đường đang khóc như là một điềm gở. Thiên nhiên cũng khóc thương cho chuyện tình của nàng.  + “*Trông chim càng dễ đoạn trường/ Uyên ương chiếc bóng, phượng hoàng lẻ đôi”:* trông chim bay thì thấy chim tan đà lẻ bóng, uyên ương nay chỉ còn lại chiếc bóng, phượng hoàng cùng chỉ còn là lẻ đôi. Nhìn vào đâu đâu cũng chỉ thấy sự chia lìa xa cách.  **- Vận dụng thể thơ song thất lục bát** uyển chuyển, cách ngắt nhịp ,ngôn ngữ…luôn phối hợp hài hoà tạo âm hưởng trầm buồn.  **- Từ ngữ:**  + Các từ ngữ: “*buồn*”, “*tủi*”, “*thẹn*”, “*lạnh lẽo*”, “*quyện*”, “*lẻ đôi*”... góp phần làm tăng thêm màu sắc u buồn, bi lụy cho câu thơ; nhấn mạnh và xoáy sâu vào trong nỗi buồn của người quả phụ.  **- Biện pháp tu từ:**  + Điệp từ, điệp cấu trúc “*Buồn trông*”, “*buồn xem*”, “*nhìn gương*”, “*trông chim*”... đã góp phần thể hiện tâm trạng: khiến cho nỗi buồn cứ trở đi trở lại trong những vần thơ, mang một cảm thức não nùng thê lương. Cũng như giúp cho bài thơ trở nên nhịp nhàng, uyển chuyển, tăng thêm giá trị nghệ thuật cho bài thơ.  + Nhân hóa; hoa buồn, uyên ương chiếc bóng, phượng hoàng lẻ đôi => Làm cho vạn vật trở nên có hồn hơn, từ đó nỗi sầu cũng bao trọn không gian.  **\* Khổ 3(0,5 điểm)**  **- Hình ảnh:**  *+ “Cảnh nào cũng ngùi ngùi cảnh ấy/ Tiệc vui mừng còn thấy chi đâu!”:* Ngắm nhìn cảnh vật, người quả phụ chỉ thấy một màu đau buồn tang tóc. Trở về thực tại, về với chính cõi lòng của mình, nàng thấy tiếc thương cho những tháng năm hạnh phúc trong quá khứ, cho cuộc tình oái ăm này.  + Thành ngữ “*Bãi bể nương dâu*” được tác giả sử dụng để chỉ những biến cố, những thay đổi lớn trong cuộc đời. Ở đây, đó chính là cái chết của vua Quang Trung, một sự mất mát vô cùng to lớn trong cuộc đời của công chúa Ngọc Hân.  **- Từ ngữ:** “*ngùi ngùi*”, “*còn thấy chi đâu*”, “*bãi biển nương dâu*”... có tác dụng trong việc miêu tả một cuộc đời không mấy thuận lợi. Làm tăng thêm nỗi buồn, sự ai thán về cuộc đời của người quả phụ.  **- Biện pháp tu từ:** Việc sử dụng thành ngữ cùng với câu hỏi tu từ “*cuộc đời là thế, biết hầu nài sao?*” như chính là một lời trách cứ cho số phận của mình, cũng như thể hiện sự bất lực của nàng trước sự xoay chuyển của cuộc đời.  **\* Đánh giá chung(0,5 điểm)**  **- Nghệ thuật:**  +Thể thơ song thất lục bát với cách gieo vần, kết hợp nhịp điệu, thanh điệu ……..âm hưởng trầm buồn .  + Bút pháp tả cảnh ngụ tình: Nỗi buồn của nàng đã ngấm sâu vào trong cảnh vật, làm cho mọi thứ nhuốm một màu sắc bi thương, u tối.  + Giọng điệu u buồn, xót xa.  + Việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh chọn lọc cùng các biện pháp tu từ độc đáo cũng đã góp phần làm nên thành công của đoạn trích.  **- Nội dung:** Đoạn trích “Nỗi buồn quả phụ” khắc họa nỗi buồn triên miên của người phụ nữ cũng như thể hiện tình yêu của bà dành cho vua Quang Trung.  **- Liên hệ mở rộng:**  Có thể liên hệ với một số câu thơ cũng viết về tình cảnh lẻ loi, cô đơn hoặc sự buồn tủi của người phụ nữ trong văn học trung đại. Ví dụ: Sự lẻ loi, cô đơn, luôn ngóng trông người chồng mình trở về của người chinh phụ trong “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn.  **3. Kết bài(0,25 điểm):** Khẳng định giá trị nghệ thuật của tác phẩm | 3,0 |
|  | *d. Chính tả ,ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |
|  |  | **\*Cách cho điểm :**  ***- Từ 3,75-4,0 điểm*** : Hiểu đoạn trích ,có kỹ năng nghị luận ,đảm bảo các ý cơ bản.Cách triển khai ý rõ ràng, có sức thuyết phục, diễn đạt trôi chảy.  ***- Từ 2,75 -3,75 điểm***: Hiểu đoạn trích ,có kỹ năng nghị luận nhưng đôi chỗ còn lúng túng.Hệ thống ý chưa thật đầy đủ hoặc còn có ý triển khai chưa rõ ràng, chưa thuyết phục.  ***- Từ 1,75 -2,75 điểm***: Hiểu đoạn trích nhưng kỹ năng nghị luận còn hạn chế ,sơ sài.  ***- Dưới 1-1,5 điểm*** : Chưa hiểu thấu đáo,thiếu ý,sơ sài,mắc nhiều lỗi diễn đạt.  ***- Dưới 0,25-0,5điểm***: Chưa hiểu thấu đáo ,thiếu nhiều ý ,triển khai không rõ ràng chung chung, phân tích sơ sài, mắc nhiều lỗi diễn đạt. | |

**Chú ý:**

*+ HDC là cơ sở để đánh giá nhưng căn cứ bài làm thực tế, giám khảo cho điểm linh hoạt…để đánh giá đúng năng lực, phẩm chất học sinh.*

*+ Mắc lỗi: bài làm mắc 2 lỗi ( chính tả, diễn đạt…) trừ 0,25 điểm, toàn bài không trừ quá 0,5 điểm về mắc lỗi.*

*+ Điểm toàn bài là tổng điểm các câu, không làm tròn.*

--------------- HẾT ----------------